TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày: 17/3/2021.

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Quyền
2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Toà án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hòa, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/HSST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/HSST-QĐ ngày 02/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H1, sinh năm 1971.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn V (đã chết); con bà: Trịnh Thị N (đã chết); Vợ: Trịnh Thị L, sinh năm 1977. Có 2 con, lớn SN 1995, nhỏ SN 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Nguyễn Văn H2, sinh năm 1994 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Y, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2.Lê Trọng N, sinh năm 1980 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

3.Nguyễn Xuân T, sinh năm 1971. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

4.Phạm Văn N, sinh năm 1969 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn S, phường Đ, TP.Thanh Hóa.

5.Trần Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h45’ ngày 05/10/2020, Nguyễn Văn H1 đang bán số lô, số đề tại nơi ở của mình cho Nguyễn Văn H2, Lê Trọng N thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang. Tại chỗ thu giữ 01 bảng ghi số lô, số đề H1 ghi cho khách trong ngày 05/10/2020, thu giữ trên người H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số tiền 20.970.000đ, thu giữ trên người Nguyễn Văn H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 phôi ghi số đề; thu giữ trên người Lê Trọng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 phôi ghi số đề. Sau khi lập biên bản quả tang, tổ công tác đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H1 khai: Khoảng đầu tháng 11/2019, H1 bán số lô, số đề cho khách vãng lai tại nhà ở của mình và ôm bảng đề thu lợi bất chính. Tuy nhiên H1 ôm bảng lô, đề khoảng hơn 10 ngày thì bị thua lỗ do người chơi thắng nhiều nên H1 nghỉ. Đến khoảng đầu tháng 8/2020 H1 tiếp tục bán số lô, số đề cho khách chơi tại nhà ở của mình và cũng tự ôm bảng. Ngày 04/10/2020 Phan Văn H, sinh năm 1970 ở thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là bạn của H1 đến chơi. Trong lúc nói chuyện, H1 nói với H: “Mình mua bán số lô, số đề với khách nhưng khách thắng nhiều nên bị thua lỗ”. Nghe H1 nói vậy, H bảo: H1 chuyển bảng lô, đề cho mình và sẽ cắt tiền hoa hồng cho H1. H1 đồng ý và thống nhất từ ngày 05/10/2020 H1 sẽ chuyển bảng lô, đề do H1 ghi của khách cho H ăn tiền hoa hồng. Đến khoảng 17h45’ ngày 05/10/2020, H1 đang bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H2 và Lê Trọng N thì bị bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã triệu tập Phan Văn H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H khai có đến nhà H1 chơi vào ngày 04/10/2020. Tại đây H1 nói với H là lâu nay ghi rồi ôm luôn bảng lô, đề bị thua lỗ và muốn H nhận bảng lô, đề do H1 ghi. Nghe vậy, H không đồng ý mà khuyên H1 đừng ghi và ôm nữa.

Do lời khai của H1 và H mâu thuẫn nhau nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã thực hiện việc đối chất giữa H1 và H; tuy nhiên H vẫn giữ nguyên lời khai của mình, phủ nhận lời khai của H1. H khẳng định là không đồng ý nhận bảng lô, đề do H1 đề nghị và còn khuyên H1 đừng ghi lô, đề nữa. Lời khai của H1 là hoàn toàn không đúng sự thật.

Xét thấy ngoài lời khai của H1 thì không còn tài liệu nào khác chứng minh việc H1 và H thống nhất là H1 ghi lô, đề và chuyển bảng cho H nên không có cơ sở để xử lý đối với H.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H1 bán cho H2 các số đề 32, 71, 72 mỗi con 120.000đ, tổng số tiền mua bán số lô, đề với H2 là 360.000đ; bán cho N số đề 80 = 20.000đ. Sau khi nhận tiền mua số đề của H2 và N thì H1 ghi những số đề H2 và N mua vào 02 mẫu giấy trắng (phôi ghi lô, đề) có chữ ký của H1 đề ngày 05/10/2020 rồi đưa 02 mẫu giấy trên cho H2 và N cầm. Khi H2 và N vừa cầm giấy phôi lô, đề thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa vào kiểm tra, bắt quả tang. Còn bảng ghi lô, đề của Nguyễn Văn H1 đề ngày 05/10/2020 cụ thể gồm 13.104 điểm đề tương đương số tiền 13.104.000đ; 650 điểm lô tương đương số tiền

14.625.000đ; 10 điểm lô xiên 3 tương đương số tiền 10.000đ; 140 điểm đề 3 càng tương đương số tiền 140.000đ. Tổng số tiền Nguyễn Văn H1 mua bán lô, đề trong bảng lô, đề ngày 05/10/2020 là 27.879.000đ, trong đó:

- H1 bán cho Nguyễn Văn H2 số đề 32, 71, 72 mỗi con 120.000đ. Tổng số tiền mua bán lô, đề là 360.000đ.
- H1 bán cho Lê Trọng N số đề 80 = 20.000đ
- H1 bán cho Nguyễn Xuân T số đề 56 x 4.000điểm = 4.000.000đ.
- H1 bán cho Phạm Văn N các số lô 00, 05, 11, 16, 53, 40, 92 và 78 mỗi con 05 điểm. Tổng số tiền là 900.000đ
- H1 bán cho Trần Văn H số đề hệ 44 gồm: 44, 49, 94 và 99 mỗi con 200.000đ. Tổng là 800.000đ. Do khi mua bán số đề H chưa thanh toán tiền cho H1 nên khi Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc, H đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra.

Ngoài các số lô, đề đã bán cho H2, Lê Trọng N, T, Phạm Văn N và H trong bảng lô, đề ngày 05/10/2020 ra thì các số lô, đề còn lại H1 bán cho khách vãng lai đến mua trực tiếp, H1 không biết người chơi là ai, ở đâu. Như vậy tổng số tiền H1 đánh bạc ngày 05/10/2020 là 27.879.000đ.

Đối với những bảng lô, đề của những ngày trước đó H1 khai, vào ngày hôm sau khi thanh toán tiền mua bán và thắng, thua với khách xong H1 đã đốt tiêu hủy nên không nhớ được cụ thể số tiền mua bán số lô, số đề và khách chơi là ai.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Lê Trọng N, Nguyễn Xuân N, Phạm Văn N và Trần Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Hình thức đánh bạc mua bán số lô, số đề là: Người chơi căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày gồm 27 dãy số giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy, số đề là hai số cuối của giải đặc biệt, số đề 3 càng là 03 số cuối của giải đặc biệt, số lô là 02 số cuối của giải thưởng bất kì, số lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 là người chơi mua tương ứng hai, ba, bốn cặp số khác nhau. Việc mua bán số lô đề được người chơi quy ước theo điểm: 01 điểm đề trị giá 1.000đ; 01 điểm đề 3 càng trị giá 1.000đ; 01 điểm lô trị giá 22.500đ; 01 điểm lô xiên các loại trị giá 1.000đ. Người chơi đặt tiền không giới hạn để chọn mua điểm các con số lô, đề; Nếu thắng 1 điểm đề thì thắng được 70.000đ; 1 điểm đề 3 càng thắng được 400.000đ; 1 điểm lô thắng được 80.000đ; 1 điểm lô xiên 2 thắng được 100.000đ; 1 điểm lô xiên 3 thắng được 450.000đ; 1 điểm lô xiên 4 thắng được 1.000.000đ.

Khi bắt quả tang, thu giữ trong người H1 số tiền 20.970.000đ. H1 khai đây là tiền H1 ghi số lô, số đề cho những người đến chơi. Ngoài ra, trước khi bị bắt, H1 lấy 4.000.000đ tiền ghi số lô, số đề để trả tiền hàng, còn Trần Văn H mua số đề hết 800.000 đồng chưa trả tiền.

Trong giai đoạn truy tố, nhận thấy hành vi đánh bạc của mình là sai trái nên H1 đã tự nguyện nộp lại số tiền 4.000.000đ theo biên lai thu số AA/2010/008605 của Chi cục THADS huyện Quảng Xương vào ngân sách Nhà nước để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Như vậy, tổng số tiền H1 thu về khi ghi số lô, số đề cho khách là 25.770.000đ. So với số tiền ghi trên bảng lô, đề ngày 5/10/2020 là 27.969.000đ là ít hơn 2.199.000đ. Quá trình điều tra xác định số tiền chênh lệch này là do khách đến mua số lô, đề tùy từng trường hợp H1 đã trả lại cho khách từ 10% đến 20% trên tổng số tiền khách mua.

Đối với số tiền đánh bạc là 25.770.000đ là tang vật vụ án cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Văn H2, Lê Trọng N, Phạm Văn N, Nguyễn Xuân N và Trần Văn H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc và hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSQX ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn H1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Văn H1 từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Chính quyền địa phương nên đề nghị HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 25.770.000đ theo điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với số tiền 2.199.000đ chênh lệch về số tiền ghi trong bảng lô, đề ngày 05/10/2020, số tiền trên bị cáo đã trả % hoa hồng cho khách chơi lô, đề; do đó không truy thu số tiền trên đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; tình tự, thủ tục đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Hồi 17h45' ngày 05/10/2020, tại gia đình Nguyễn Văn H1 thuộc thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H1 đang bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H2, Lê Trọng N. Tại chỗ thu giữ của H1 01 bảng

ghi số lô, số đề ngày 05/10/2020 với tổng số tiền đánh bạc là 27.969.000đ, thu giữ trên người H1 số tiền 20.970.000đ, thu giữ trên người H2 và N mỗi người 01 mẫu giấy trắng (phôi ghi lô, đề) có chữ ký của H1 đề ngày 05/10/2020.

[3] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội "Đánh bạc". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[4]Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hướng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội trong khu vực, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-*Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-*Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính nên áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng và có nhân thân tốt nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ich cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Chính quyền địa phương nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng*: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 25.770.000đ theo điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 2.199.000đ chênh lệch về số tiền ghi trong bảng lô, đề ngày 05/10/2020, số tiền trên bị cáo đã trả % hoa hồng cho khách chơi lô, đề; Do đó không truy thu số tiền trên đối với bị cáo là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS.

- ***Tuyên bố***: Bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Nguyễn Văn H1 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H1.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho UBND xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 25.770.000đ. Theo biên lai thu số 8605 ngày 01/02/2021 số tiền là 4.000.000đ và biên lai thu số 8606 ngày 10/3/2021 số tiền là 21.770.000đ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sư.

Nơi nhận:
- VKSNDH.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- Chi cục THADSH. Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý